

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN L
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2023/HS-ST
Ngày 23- 3- 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NGẠN - TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị L.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Giáp Văn Phẩm;
2. Ông Tống Đăng Mạnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ca – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Mai, Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 1124/2022/HSST ngày 02/12/2022; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2023/HSST- QĐ ngày 06/01/2023 đối với bị cáo:

Hoàng Văn S, sinh năm 1984; Tên gọi khác: Không; Nơi đăng ký hộ khẩu và nơi ở: Thôn C, xã Q, huyện L, tỉnh Bắc Giang; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn T và bà Lại Thị H; Vợ: Trần Thị M; Con: Có 02 con, lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2012; Tiền án, tiền s: Không; Bị cáo tại ngoại “có mặt”.

Người bào chữa cho bị cáo:

Luật sư Trịnh Thị H - Thuộc Đoàn luật sư thành phố Hà Nội “có mặt”.

*** Bị hại:** Anh Tạ Văn T, sinh năm 1990 “vắng mặt”.

Địa chỉ: Thôn C, xã Q, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Anh Hoàng Văn L, sinh năm 1993 “vắng mặt”.

2. Anh Hoàng Văn T, sinh năm 1991 “vắng mặt”.

3. Chị Tô Thị D, sinh năm 1996 “vắng mặt”.

Cùng địa chỉ: Thôn C, xã Q, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

NỘI D V VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội d vụ án được tóm tắt như sau:

Hoàng Văn S và Hoàng Văn L là hai anh em ruột. Tạ Văn T và Hoàng Văn L có mâu thuẫn với nhau do T nghi ngờ L có quan hệ bất chính với vợ cũ của mình và phá ngôi của gia đình mình. Khoảng 20 giờ ngày 07/8/2022, L điều khiển chiếc xe mô tô biển số 98E1-641.02 đi từ nhà đến quán bia thuộc

thôn Giành Cũ, xã Q, huyện L để đón vợ đi làm công ty về. Khi đi L có gài một con daodài 46cm, lưỡi sắc, đầu nhọn, chuôi dao dài 11cm được cuốn bằng dây điện loại nhỏ màu đỏ, lưỡi dao bằng kim loại dài 35cm ở giá để xe, mục đích để phòng thân. Trên đường đi, L gặp T. Do có mâu thuẫn từ trước, T gọi L đứng lại và đập L từ phía sau nhưng không trúng. Do hoảng sợ, L điều khiển xe mô tô bỏ chạy về hướng thôn Thum Mới, xã Q, huyện L. Khi đến gần Nhà văn hóa thôn Thum Mới, L bị ngã xe, T đuổi kịp L. L bỏ lại xe, chạy xuống vườn vải ở cạnh đường gần đó. Tại đây L gọi điện cho Hoàng Văn T, trú tại thôn C, xã Q (T là em họ của L) nói là đang bị T đuổi đánh gần Nhà văn hóa thôn Thum Mới và bảo T đến đón về. Nghe vậy, Hoàng Văn T đi xe mô tô qua nhà Hoàng Văn S kể lại sự việc và bảo S cùng đi đến đón L về. Khi đi S cởi trần, kẹp theo một chiếc áo ở nách. Sau đó T chở S đến gần nhà văn hóa thôn Thum Mới, xã Q. Lúc này T gọi điện cho anh Trần Văn Đức nói nhờ Anh Đức đi ra vị trí xe của L bị đổ, khi anh Đức đi ra được một lúc thì T lái xe mô tô chở S đến. Khi đến nơi thấy T đang chửi L, S khuyên T có gì thì nói chuyện với nhau, sau đó gọi L lên đường để đi về. L từ vườn vải đi lên đường, thì L và T lao vào giằng co với nhau, thấy vậy T, S can ngăn. Sau đó S ra vị trí xe của L bị đổ dựng xe lên. Lúc này L cầm mũ bảo hiểm ném về phía T nhưng không trúng, T cầm mũ bảo hiểm trên xe của mình đuổi theo L, ném mũ bảo hiểm về phía L nhưng không trúng. S quan sát thấy trên giá xe mô tô của L có gài 01 con dao dài 46cm, liền lấy con dao đó và lấy áo mang theo từ trước gói, bọc con dao lại rồi cầm ở tay trái chạy đuổi theo sau T. T đuổi L được khoảng 60m, đến gần trước cổng nhà ông Nguyễn Hữu Phở, không đuổi kịp thì quay lại. Lúc này S đuổi đến chỗ T, cách T khoảng 1m. T và S đứng đối diện nhau, Thấy T giơ tay phải lên, nghĩ là T định đánh mình nên S dùng tay phải rút dao từ trong bọc áo ra, cầm dao chém theo hướng từ trên xuống dưới, từ phải sang trái về phía T, T giơ tay trái ra đỡ, thì dao trúng vào mu bàn tay trái của T. S tiếp tục chém thêm nhát nữa vẫn với tư thế và chiều hướng như trên trúng vào khuỷu tay trái của T. Sau đó S dừng lại, cầm theo dao cùng L đi về nhà. Tại thời điểm S chém T thì L đã đi lên đường, đứng cách vị trí S và T đứng khoảng 6m, anh Đức đứng cách T, S khoảng 40m. Sau khi bị chém, anh T được đưa đến bệnh viện đa khoa Bắc Thăng Long cứu chữa, sau đó chuyển điều trị tại Bệnh viện hữu nghị Việt Đức Hà Nội điều trị từ ngày 08/8/2022 đến 10/8/2022 thì ra viện. Cùng ngày Hoàng Văn S đã đến cơ quan điều tra đầu thú.

Ngay khi tiếp nhận tin báo, Cơ quan điều tra đã tiến hành khám nghiệm hiện trường. Xác định hiện trường là đường giao thông liên thôn thuộc địa phận thôn Thum Mới, xã Q, huyện L, tại hiện trường Phát hiện phía bên phải đường hướng thôn Trại Cháy đi C, xã Q có 01 đám chất màu nâu đỏ (nghi máu) trên diện (60x50)cm. CQĐT đã tiến hành thu giữ mẫu chất màu nâu đỏ bằng phương pháp sử dụng tấm bông y tế và tiến hành niêm phong trong phong bì thư ký hiệu “M”.

Tại biên bản làm việc ngày 08/8/2022 về việc xác định tình trạng thương tích ban đầu của Bệnh viện đa khoa Bắc Thăng Long, xác định tình trạng thương tích khi vào viện của Tạ Văn T như sau: 01 vết thương rách da vùng khuỷu tay trái, kích thước 5cm, bờ sắc gọn, lộ đầu xương, mất vận động khớp

khủy tay trái; 01 vết thương mu tay trái, kích thước 5m, bờ sắc gọn, chảy máu, mất vận động, mất cảm giác ngón 2; 3 trái.

Tại giấy chứng nhận thương tích ngày 18/8/2022 của Bệnh viện hữu nghị Việt Đức Hà Nội xác định thương tích của Tạ Văn T khi vào viện như sau: Vết thương cẳng tay trái (5x3)cm vùng khủy lộ gân cơ; vết thương mu bàn tay trái (6x2)cm bờ gọn lộ gân, hạn chế vận động duỗi ngón tay. Không tổn thương xương cẳng tay trái, gãy xương đốt ngón bàn II, III bàn tay trái.

Ngày 16/8/2022, CQĐT đã ra Quyết định trưng cầu giám định đối với thương tích của Tạ Văn T.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 895 ngày 26/8/2022 của Trung tpháp y Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang kết luận.

- Thương tích vết thương đã khâu kích thước trung bình khủy tay trái + X-quang: Hình ảnh gãy dài quay trái, thấu khớp, không di lệch xương + Khám thần kinh, vận động: Hạn chế vận động khớp khủy tay trái: 23%.

- Thương tích vết thương đã khâu kích thước trung bình mu bàn tay trái + gãy đầu gần đốt bàn II; III bàn tay trái + X-quang: gãy đầu gần đốt bàn II bàn tay trái, đã cố định bằng xuyên kim, trục thẳng: 8%.

- Chưa đánh giá vận động các ngón II, III bàn tay trái do còn dụng cụ kết hợp xương.

Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể: 29%.

- Các thương tích do vật sắc gây nên.

- Giám định thương tích trong Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ y tế không có mục đánh giá thẩm mỹ.

- Trong giám định pháp y không sử dụng thuật ngữ “cố tật” mà chỉ xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do di chứng vết thương, chấn thương gây ra tại thời điểm giám định.

- Sử dụng dao có kích thước như mô tả trên gây được thương tích cho anh Tạ Văn T.

Ngày 05/10/2022, CQĐT đã tiến hành thực nghiệm điều tra theo lời khai của Hoàng Văn S, Tạ Văn T, Hoàng Văn L, Trần Văn Đức.

Ngày 27/10/2022, CQĐT tiến hành trưng cầu giám định bổ sung đối với thương tích của Tạ Văn T. Ngày 16/10/2022, Tạ Văn T có đơn từ chối giám định bổ sung thương tích. Tại Bản kết luận giám định pháp y bổ sung số 1039 ngày 04/11/2022 của Trung tpháp y Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang kết luận: Dựa vào hồ sơ, tài liệu, biên bản thực nghiệm điều tra, bản ảnh thực nghiệm điều tra, vật gửi giám định:

- Không xác định được tỷ lệ phần trăm thương tích tại thời điểm giám định bổ sung do anh T có đơn xin từ chối giám định thương tích.

- Con dao gửi giám định gây được thương tích cho anh T.

- Các thương tích do vật sắc gây nên. Chiều hướng gây nên các thương tích từ trên xuống dưới, từ trái sang phải.

- Theo tình huống thực nghiệm điều tra theo lời khai của Tạ Văn T, Hoàng Văn S, Hoàng Văn L, Trần Văn Đức gây được thương tích của Tạ Văn T.

Ngày 16/8/2022, Cơ quan điều tra ra Quyết định trưng cầu giám định mẫu máu thu trên hung khí và thu tại hiện trường. Tại Bản kết luận giám định

số 1596 ngày 13/9/2022 của Phòng kỹ thuật hình s Công an tỉnh Bắc Giang kết luận:

- Máu được niêm phong trong phong bì có ký hiệu “M”, gửi giám định là máu người, thuộc nhóm máu A.

- Trên con dao được niêm phong gửi giám định không phát hiện thấy dấu vết máu.

Theo Bệnh án của Bệnh viện hữu nghị Việt Đức thì nhóm máu của Tạ Văn T là nhóm máu A.

Ngày 27/10/2022, CQĐT ra QĐ trưng cầu giám định đường vân, dấu vết vân tay của Hoàng Văn S trên con dao thu giữ. Tại bản kết luận giám định số 2074 ngày 15/11/2022 của Phòng kỹ thuật hình s Công an tỉnh Bắc Giang kết luận: Trên 01 con dao dài 46cm, có một lưỡi sắc, một đầu nhọn, cán dao dài 11cm được cuốn bằng dây điện màu đỏ, lưỡi dao dài 35cm gửi giám định không phát hiện thấy dấu vết đường vân.

Quá trình điều tra, anh T khai khi không đuổi được L thì quay người lại đã bị S cầm dao chém vào tay trái, T không có hành vi giơ tay phải lên định đánh S trước. Lời khai của anh T có mâu thuẫn với lời khai của S, Cơ quan điều tra đã tiến hành cho S và anh T đối chất. Kết quả các bên vẫn giữ nguyên lời khai của mình.

Về trách nhiệm dân s: Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, Hoàng Văn S đã ra đầu thú, tự nguyện bồi thường cho Tạ Văn T số tiền 180.000.000đồng. Tạ Văn T không yêu cầu bồi thường gì thêm và có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình s cho S.

Quá trình điều tra, tại phiên tòa bị cáo Hoàng Văn S khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân, bị cáo không có ý kiến gì đối với nội d bản cáo trạng cũng như bản luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn.

Luật sư bào chữa cho bị cáo trình bày quan điểm: Về tội danh, điều luật áp dụng, về tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo Hoàng Văn S luật sư nhất trí theo Cáo trạng cũng như bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa. Ngoài ra, do bị cáo có hai tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình s nên Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng cho bị cáo Điều 54 Bộ luật hình s, “Quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng”, cho bị cáo hưởng mức hình phạt tù dưới 02 năm tù và cho bị cáo được hưởng án treo.

Bản cáo trạng số 115/CT-VKS ngày 30/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang đã truy tố bị cáo Hoàng Văn S về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình s.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L thực hành quyền công tố tại phiên tòa xét xử sơ thẩm, giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật như đã viện dẫn ở trên, đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ vào điểm điểm đ khoản 2 Điều 134; Điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình s: Xử phạt bị cáo Hoàng Văn S từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Ngoài ra còn đề xuất về xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện L, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, đương sự không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ xác định có tội của bị cáo:

Tại phiên tòa bị cáo Hoàng Văn S đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện L, cùng toàn bộ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng hơn 20 giờ ngày 07/8/2022 tại thôn Thum Mới, xã Q, huyện L, Hoàng Văn S đã có hành vi dùng 01 con dao dài 46cm, lưỡi sắc, đầu nhọn, chuôi dao dài 11cm được cuốn bằng dây điện loại nhỏ màu đỏ, lưỡi dao bằng kim loại dài 35cm là hung khí nguy hiểm, chém 01 nhát vào mu bàn tay trái và 01 nhát vào khuỷu tay trái của Tạ Văn T, gây thương tích với tỷ lệ tổn thương là 29%. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự; Hành vi của bị cáo xâm phạm đến quyền bất khả xâm phạm về sức khỏe của con người được pháp luật bảo vệ. Vì vậy đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 điều 134 Bộ luật hình sự. Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn đã truy tố và bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật nên cần được Hội đồng xét xử xem xét và chấp nhận.

[3] Đánh giá tính chất mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự;

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả; quá trình điều tra, truy tố thành khẩn khai, báo ăn năn hối cải; sau khi phạm tội bị cáo đầu thú, bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự vì vậy bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tính chất mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội cần xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, xét thấy bị cáo có khả năng tự cải tạo và không gây nguy hiểm cho xã hội nên không cần phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù cho bị cáo hưởng án treo cũng đủ để giáo dục riêng và phòng ngừa chung và theo đúng quy định tại Điều 2 Nghị quyết số 02 ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án

nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình s về án treo. Xét mức hình phạt khởi điểm như đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp. Tại phiên tòa Luật sư bào chữa cho bị cáo đề nghị áp dụng Điều 54 Bộ luật hình s cho bị cáo được hưởng mức hình phạt dưới khung hình phạt quy định tại khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình s (dưới 02 năm). Hội đồng xét xử xét thấy, đánh giá một cách toàn diện về tính chất mức độ và hậu quả của hành vi phạm tội của bị cáo gây ra nên không chấp nhận đề nghị của Luật sư cho bị cáo được hưởng hình phạt dưới khung.

[4] Về trách nhiệm bồi thường dân s: Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 xe mô tô biển số 98E1-641.02, bên trong cốp xe có 01 thanh kim loại dài 60cm, màu đỏ là của chị Tô Thị D. Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chị Tô Thị D là có căn cứ. Đối với 01 con dao, cán dài 11cm là công cụ phạm tội cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[6] Về các vấn đề khác:

Đối với hành vi của Hoàng Văn L, Hoàng Văn T: Hoàng Văn L có gọi điện cho Hoàng Văn T ra nơi xảy ra mâu thuẫn với mục đích ngăn cản và đón L về, không gọi điện cho Hoàng Văn S, không kích động, xúi giục, cổ vũ, chỉ cho S biết vị trí dao để S lấy gây thương tích cho anh T. Hoàng Văn T chờ S đi đến nơi xảy ra mâu thuẫn mục đích đón L về, không bàn bạc, thống nhất; không kích động, xúi giục, cổ vũ S gây thương tích cho anh T...Xác định hành vi của Hoàng Văn L, Hoàng Văn T không đồng phạm với Hoàng Văn S về tội Cố ý gây thương tích nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là có căn cứ.

Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; Điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình s:

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn S 02 (Hai) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội “ Cố ý gây thương tích”.

Giao bị cáo Hoàng Văn S cho UBND xã Q, huyện L giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật thi hành án hình s. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình s 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01con dao dài 46cm, lưỡi sắc, đầu

nhọn, chuôi dao dài 11cm được cuốn bằng dây điện loại nhỏ màu đỏ, lưỡi dao bằng kim loại dài 35cm.

3. Về án phí và quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331; Điều 333; khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình s; Điều 23 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Hoàng Văn S phải chịu 200.000đồng tiền án phí hình s sơ thẩm.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận tổng đạt hợp lệ bản án.

Án xử công khai sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện L;
- Công an huyện L;
- Chi cục THADS huyện L;
- UBND xã Q;
- Bị cáo; đương s;
- Lưu: VP và hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị L